TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 06-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hai N - Sinh ngày 03-11-2000, tại H, Long An; Nơi cư trú: Ấp 2, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị D; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 05-02-2019 đến nay. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/2/2019, lực lượng Công an huyện H tổ chức tuần tra tại khu phố 3, thị trấn DT, phát hiện Nguyễn Hai N đang điều khiển xe Sirius biển số 36B4-xxx.05 có nhiều biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra; N không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc phương tiện và khai nhận đang tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Lực lượng tuần tra đã tiến hành lập biên bản bắt quả tang, đưa N cùng phương tiện về cơ quan Công an để làm rõ.

Tang vật tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển số 36B4-xxx.05, số khung RLCS1FC50FY018411, số máy 1FC5018415 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung loại J2.

Quá trình điều tra, N khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 05-02-2019, N đi ngang qua cầu BV, một nam thanh niên (không rõ tên) hỏi N có chạy xe đá không (xe mô tô do người khác trộm), N đồng ý. Nam thanh niên điện thoại cho một người phụ nữ và đưa điện thoại cho N nói chuyện. Người phụ nữ nói "em ra HH lấy xe về cho chị, em chạy về ngã 3 OT, sẽ có người nhận xe" và hứa trả tiền công chạy xe 200.000 đồng. N và nam thanh niên về nhà N cất xe của N, N đi cùng xe của nam thanh niên đến thị trấn HH nhận xe. Sau khi nhận xe, N điều khiển xe về đến khu phố 3, thị trấn DT thì bị bắt giữ; nam thanh niên và người giao xe đi về hướng xã TM, DH.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-TCKH ngày 06-02-2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H xác định xe mô tô biển số 36B4-xxx.05 giá trị 12.600.000 đồng.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-H ngày 20-02-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Hai N về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hai N phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hai N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

+ Về vật chứng: Xe mô tô biển số 36B4-xxx.05, là tài sản hợp pháp của ông Lê Văn CH, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: Thôn QT, xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, bị mất trộm vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 05/02/2019, tại số 16P/6A, KDC 434, khu phố BĐ, phường BH, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; Xét thấy không ảnh hưởng quá trình điều tra xử lý vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại xe cho ông CH, ông CH không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự nên không đề cập. Điện thoại di động hiệu Samsung loại J2 của bị cáo N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

+ Đối với người phụ nữ thuê N chạy xe, người thanh niên chở N đi nhận xe, và người giao xe mô tô 36B4-xxx.05 cho N, không xác định được nhân thân, lai lịch, không mời làm việc được. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, nếu có cơ sở sẽ xử lý sau, nên không đề cập.

- Bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã truy tố, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05-02-2019, Nguyễn Hai N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 36B4-xxx.05, do người khác phạm tội mà có, từ thị trấn HH về ngã 3 OT, huyện H, tỉnh Long An tiêu thụ, trên đường vận chuyển đến địa phận khu phố 3, thị trấn DT thì bị lực lượng Công an huyện H kiểm tra, bắt quả tang; Giá trị xe được xác định là 12.600.000 đồng.

[2] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Quyết định phê chuẩn khởi tố bị can và Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Tại phiên toà, bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp khách quan với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 20 giờ 45 phút ngày 05-02-2019 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Bị cáo N đủ lý trí và năng lực để nhận thức được hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo N phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-H ngày 20-02-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo N với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích cho những người khác đi vào con đường phạm tội, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo N cần được xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Khi lượng hình cần xem xét: Bị cáo N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo N là có căn cứ pháp luật; Tuy nhiên, việc đề nghị cho bị cáo hưởng án treo lý do:

hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, ba mẹ ly hôn và có gia đình khác, bị cáo sống với ông bà nội từ nhỏ, hiện nay sống một mình do ông bà nội đều đã mất, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, là không có căn cứ chấp nhận; Bị cáo hiện sống một mình, không thân nhân gia đình giám sát cùng chính quyền địa phương, bị cáo phạm tội khi đã có lệnh gọi nhập ngũ, việc cho bị cáo hưởng án treo không đáp ứng được yêu cầu xử lý tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là đối với tình hình tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[9] Về vật chứng, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy:

[9.1] Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ-đen, biển số 36B4-xxx.05, số khung RLCS1FC50FY018411, số máy 1FC5018415, quá trình điều tra xác định là là tài sản hợp pháp của ông Lê Văn CH, xét thấy không ảnh hưởng quá trình điều tra xử lý vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông CH theo Quyết định xử lý vật chứng số 17 ngày 14-02-2019 và Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 15-02-2019 là phù hợp, nên không tiếp tục đề cập.

[9.2] Điện thoại di động hiệu Samsung loại J2 là tài sản hợp pháp của bị cáo N, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo N là phù hợp. Vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo Quyết định xử lý vật chứng quyết định xử lý vật chứng số 14 ngày 20-02-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn CH đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 36B4-xxx.05 và không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự, nên không tiếp tục đưa ông CH tham gia tố tụng và không đề cập là phù hợp.

[11] Đối với những người bị cáo N khai ra như người phụ nữ thuê bị cáo chạy xe, người thanh niên chở bị cáo đi nhận xe và người giao xe mô tô 36B4-xxx.05 cho bị cáo, không xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ, không làm việc được nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp. Nhằm tránh bỏ lọt tội phạm, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau theo qui định của pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 38, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các Điều 106, 135, 136, 299, và 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hai N phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hai N 09 (chín) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05-02-2019).

4. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hai N để đảm bảo thi hành án.

5. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hai N Điện thoại di động hiệu Samsung loại J2. Vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo Quyết định xử lý vật chứng quyết định xử lý vật chứng số 14 ngày 20-02-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hai N nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (Ngày 06-03-2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo; Liên quan;
- UBND xã MQT - H;
- Hồ sơ THA.HS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

Nguyễn Hùng Vương